BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 6233/BCT-KHTC V/v Báo cáo kết quả giám sát, kiểm tra về hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp được giao quản lý năm 2025	*Hà Nội, ngày 07 tháng 08 năm 2026*

Kính gửi: Bộ Tài chính

Trả lời Văn bản số 11442/BTC-DNNN ngày 31/07/2026 của Bộ Tài chính về việc đôn đốc gửi Báo cáo kết quả giám sát, kiểm tra về hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp được giao quản lý năm 2025, theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 11, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ; khoản 1 và khoản 4 Điều 6 Thông tư số 102/2026/TT-BTC ngày 17/07/2026 của Bộ Tài chính, Bộ Công Thương tổng hợp số liệu về kết quả giám sát, kiểm tra về hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước do Bộ Công Thương là đại diện chủ sở hữu năm 2025 gửi Bộ Tài chính như sau:

I. Về vai trò quản lý, tổng hợp, kết quả giám sát, kiểm tra hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp

Bộ Công Thương với vai trò là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, luôn bám sát các quy định pháp luật để chỉ đạo các doanh nghiệp duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, đồng thời thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính, giám sát tài chính định kỳ.

Báo cáo số liệu được tổng hợp trên cơ sở số liệu Báo cáo giám sát năm 2025 và Báo cáo tình hình hoạt động định kỳ hàng quý do các doanh nghiệp lập gửi Bộ Công Thương.

II. Kết quả giám sát, kiểm tra hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương

Số doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc quản lý của Bộ Công Thương tại thời điểm 31/12/2025 là 07 doanh nghiệp, trong đó số doanh nghiệp có trên 50% vốn nhà nước thuộc đối tượng gửi Báo cáo kết quả giám sát, kiểm tra về hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước năm 2025 là 05 doanh nghiệp.

Số đơn vị đã gửi Báo cáo giám sát, kiểm tra về hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước năm 2025 là 04 doanh nghiệp. Còn 01 doanh nghiệp (công ty TNHH MTV vật liệu xây dựng và xây lắp thương mại BMC) đã gửi Báo cáo tài chính (chưa được Đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán) và cung cấp về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026.

2. Về kết quả giám sát, kiểm tra hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp

a. Thực hiện nguyên tắc, phạm vi, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, mục tiêu trong hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp quy định tại Luật 68/2025/QH15, Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025:

Bộ Công Thương đã tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện các hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp của các đơn vị thuộc quyền quản lý. Kết quả rà soát cho thấy các hoạt động đầu tư cơ bản theo các nguyên tắc, phạm vi, thẩm quyền, trình tự, thủ tục và mục tiêu quy định tại Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 và Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ. Năm 2025 Bộ Công Thương không phát sinh hoạt động đầu tư vào các doanh nghiệp.

b. Hiệu quả kinh tế; hiệu quả xã hội; kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị do cơ quan có thẩm quyền giao; kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp:

Trong năm 2025, Bộ Công Thương không phát sinh nhiệm vụ chính trị do cơ quan có thẩm quyền giao, kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp

3. Về kết quả giám sát, kiểm tra việc thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu

a. Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định về việc giao chỉ đánh giá doanh nghiệp năm 2025 cho các doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (Quyết định số 2187/QĐ-BCT ngày 31/7/2025 cho Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc giá, Quyết định số 2567/QĐ-BCT ngày 15/9/202 Tổng công ty Giấy Việt Nam).

b. Bộ Công Thương đã chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ.

c. Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 268/QĐ-BCT ngày 10/02/2026 về việc ban hành Kế hoạch giám sát tài chính năm 2026 đối với các doanh nghiệp nhà nước do Bộ Công Thương làm đại diện chủ sở hữu, theo đó triển khai giám sát tài chính năm 2025 theo phương thức giám sát trực tiếp tại các doanh nghiệp. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của các doanh nghiệp tổng hợp tại Phụ lục 3 kèm theo

d. Về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng thuê đối với người quản lý doanh nghiệp,

Kiểm soát viên, cử người đại diện phần vốn nhà nước (quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định 365/2025/NĐ-CP):

- Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc giá: Quyết định số 226/QĐ-BCT ngày 24/01/2025 của Bộ Công Thương về việc bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên NSMO đối với ông Nguyễn Đức Ninh, Quyết định số 1199/QĐ-BCT ngày 28/4/2025 của Bộ Công Thương về việc điều chuyển và bổ nhiệm giữ chức vụ Kiểm soát viên tại NSMO đối với ông Đoàn Trọng Huynh.

- Tổng công ty Máy Động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP: Quyết định số 1023/QĐ-BCT ngày 15/4/2025 về việc cử Người đại diện phần vốn nhà nước và tỷ lệ số cổ phần đại diện của Người đại diện phần vốn nhà nước tại VEAM đối với ông Ngô Quang Trung; Văn bản số 5746/BCT-TCCB ngày 04/8/2025 về việc cử Người đại diện phần vốn nhà nước tại VEAM và giới thiệu để HĐQT xem xét giữ chức danh quản lý đối với ông Lê Công Hoàng; Quyết định cử người đại diện phần vốn nhà nước tại TCT máy động lực và máy nông nghiệp ông Lê Công Hoàng (QĐ 2201/QĐ-BCT ngày 04/8/2025)

- Tổng công ty Giấy Việt Nam: Điều động và bổ nhiệm ông Dương Quốc Trịnh giữ chức vụ KSV chuyên trách của VINAPACO (QĐ 1773/QĐ-BCT ngày 23/6/2025); Cho thôi giữ chức vụ KSV chuyên trách ông Lưu Anh Tuấn (QĐ 1772/QĐ-BCT ngày 23/6/2025); Quyết định cử người đại diện phần vốn nhà nước tại TCT máy động lực và máy nông nghiệp ông Lê Công Hoàng - Tổng giám đốc TCT Giấy (QĐ 2201/QĐ-BCT ngày 04/8/2025).

đ. Về thực hiện quyền, trách nhiệm khác của cơ quan đại diện chủ sở hữu trong đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

đ1. Thực hiện quyền, trách nhiệm khác của cơ quan đại diện chủ sở hữu trong đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quy định tại Điều 33 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP

- Đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: Bộ Công Thương đã có ý kiến chấp thuận về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế của các doanh nghiệp năm 2025 theo quy định; Quyết định số 984/QĐ-BCT ngày 10/4/2025 của Bộ Công Thương ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Bộ Công Thương là đại diện chủ sở hữu. Năm 2025, tiếp tục thực hiện giám sát đặc biệt đối với công ty BMC (Quyết định số 3251/QĐ-BCT ngày 10/12/2024).

- Đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ:

+ Bộ Công Thương đã có ý kiến để người đại diện phần vốn nhà nước biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị về các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và khoản 3 Điều 31 Nghị định này (Văn bản số 2808/BCT-CN ngày 21/4/2025 vv cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Habeco, Văn bản số 3961/BCT-CN ngày 02/6/2025 vv chấp thuận kế hoạch và các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của VEAM)

+ Chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước có ý kiến về các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 27 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và khoản 6 Điều 31 Nghị định này

+ Chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước có ý kiến để xây dựng kế hoạch kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp

đ2. Thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bảo toàn vốn của doanh nghiệp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đại diện chủ sở hữu quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP:

Bộ Công Thương đã có các văn bản chỉ đạo các doanh nghiệp luôn phải bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

đ3. Thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu trong hoạt động cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định 57/2026/NĐ-CP ngày 12/02/2026 của Chính phủ về cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

Không phát sinh nội dung này.

(gửi kèm theo các phụ lục: Biểu 01.A; 01.B; 01.C; 01.D; 01.E; 01.G. Biểu số 02.A; 02.B và Phụ lục 3)

Trên đây là ý kiến của Bộ Công Thương đối với Báo cáo kết quả giám sát, kiểm tra về hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp được giao quản lý năm 2025 để Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng Lê Mạnh Hùng (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Vụ TCCB;
- Cục: CN, ĐL;
- Lưu: VT, KHTC (Huyendv).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Tào Thị Kim Vân

BỘ CÔNG THƯƠNG

Biểu số 01.A TT102/2026/TT-BTC

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC ĐỂ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ TRONG NĂM 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh	Cơ quan phê duyệt chủ trương	Cơ quan thẩm định	Cơ quan quyết định thành lập	Tổng mức đầu tư đăng ký			Nguồn góp vốn điều lệ trong năm báo cáo				Tình hình đầu tư vốn điều lệ			Ghi chú	Đánh giá tuân thủ theo quy định	Đánh giá mục tiêu/hiệu quả theo Đề án	Đánh giá tiến độ tại kỳ báo cáo
						Tổng vốn	Vốn điều lệ	Huy động khác	NSTW	NSDP	Tài sản công	Khác	Đầu tư trong kỳ báo cáo	Đầu tư lũy kế	VDL còn phải đầu tư				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)=(8)-(15)	(17)	(18)	(19)	(20)
	Tổng cộng					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm ....

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

Ghi chú:

Cột (3): ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp

Cột (4), (5), (6): tên cơ quan phê duyệt chủ trương/thẩm định/quyết định thành lập và ngày tháng ban hành văn bản, số văn bản

Cột (10) đến cột (13): các nguồn theo quy định tại Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành

Cột (14) = (10) + (11) + (12) + (13)

BỘ CÔNG THƯƠNG

Biểu số 01.B TT102/2026/TT-BTC

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC ĐỂ BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ TRONG NĂM 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh	Cơ quan phê duyệt chủ trương	Cơ quan thẩm định	Cơ quan quyết định đầu tư	Quy mô vốn điều lệ			Nguồn bổ sung vốn điều lệ trong năm báo cáo							Tình hình đầu tư bổ sung vốn điều lệ			Ghi chú	Đánh giá tuân thủ theo quy định	Đánh giá mục tiêu/hiệu quả theo Phương án	Đánh giá tiến độ tại kỳ báo cáo
						Trước khi bổ sung	Bổ sung	Sau khi bổ sung	NSTW	NSĐP	Tài sản công	Giá trị chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản	Giá trị tiền đã tiếp nhận	Quỹ đầu tư phát triển	Khác	Bổ sung trong năm báo cáo	Bổ sung lũy kế	Còn phải bổ sung				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7)+(8)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)=(8)-(18)	(20)	(21)	(22)	(23)
1																						
2																						
3																						
4																						
5																						
	Tổng cộng																					

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm ....

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

Ghi chú:

Cột (3): ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp

Cột (4), (5), (6): tên cơ quan phê duyệt chủ trương/thẩm định/quyết định thành lập và ngày tháng ban hành văn bản, số văn bản

Cột (7): vốn điều lệ trước khi có Quyết định phê duyệt; Cột (9): vốn điều lệ được phê duyệt theo Quyết định

Cột (10) đến cột (16): các nguồn theo quy định tại Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành

Cột (17) = (10) + (11) + (12) + (13) + (14) + (15) + (16)

Cột (18): lũy kế vốn điều lệ đã bổ sung cho doanh nghiệp tính từ ngày phê duyệt theo quyết định đến ngày 31/12 của năm báo cáo

Cột (21): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá tính tuân thủ của việc đầu tư vốn nhà nước theo quy định (Tuân thủ: đánh xấu X, chưa thì để trống)

Cột (22): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá việc đảm bảo các mục tiêu/hiệu quả theo Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ

Cột (23): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá việc đảm bảo tiến độ thực hiện kỳ báo cáo

Các cột ô (3), (4), (5), (6) dòng Tổng cộng không cần điền dữ liệu

BỘ CÔNG THƯƠNG

Biểu số 01.C TT102/2026/TT-BTC

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC ĐỂ BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN, CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN CÓ VỐN NHÀ NƯỚC TRONG NĂM 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh	Cơ quan phê duyệt chủ trương	Cơ quan thẩm định	Cơ quan quyết định đầu tư	Vốn điều lệ trước khi bổ sung			Vốn điều lệ sau khi bổ sung			Vốn nhà nước phải đầu tư bổ sung	Nguồn bổ sung vốn điều lệ trong năm báo cáo							Tình hình đầu tư bổ sung vốn điều			Ghi chú	Đánh giá tuân thủ theo quy định	Đánh giá mục tiêu/hiệu quả theo Phương án	Đánh giá tiến độ tại kỳ báo cáo
						Vốn điều lệ của doanh nghiệp	Trong đó		Vốn điều lệ của doanh nghiệp	Trong đó			NSTW	NSĐP	Quỹ ĐTPT, Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ tức, lợi nhuận được chia	Tài sản công	Khác	Bổ sung trong năm báo cáo	Bổ sung lũy kế	Còn phải bổ sung				
							Vốn góp của doanh nghiệp	Tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp		Vốn góp của doanh nghiệp	Tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp															
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(11)-(8)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)=(13)-(22)	(24)	(25)	(26)	(27)
1																										
2																										
3																										
4																										
5																										
	Tổng cộng																									

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm ....

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

Ghi chú:

Cột (3): ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp

Cột (4), (5), (6): tên cơ quan phê duyệt chủ trương/thẩm định/quyết định thành lập và ngày tháng ban hành văn bản, số văn bản

Cột (7): vốn điều lệ trước khi có Quyết định phê duyệt; Cột (10): vốn điều lệ được phê duyệt theo Quyết định

Cột (14) đến cột (20): các nguồn theo quy định tại Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành

Cột (21) = (14) + (15) + (16) + (17) + (18) + (19) + (20)

Cột (22): lũy kế vốn điều lệ đã bổ sung cho doanh nghiệp tính từ ngày phê duyệt theo quyết định đến ngày 31/12 của năm báo cáo

Cột (25): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá tính tuân thủ của việc đầu tư vốn nhà nước theo quy định (Tuân thủ: đánh xấu X, chưa thì để trống)

Cột (26): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá việc đảm bảo các mục tiêu/hiệu quả theo Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ

Cột (27): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá việc đảm bảo tiến độ thực hiện kỳ báo cáo

Các cột ô (3), (4), (5), (6) dòng Tổng cộng không cần điền dữ liệu

BỘ CÔNG THƯƠNG

Biểu số 01.D TT102/2026/TT-BTC

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC ĐỂ GÓP VỐN THÀNH LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN, CÔNG TY TNHH 2 THÀNH VIÊN TRỞ LÊN; GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN, PHẦN VỐN GÓP TẠI DOANH NGHIỆP CHƯA CÓ VỐN NHÀ NƯỚC TRONG NĂM 2025

TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh	Dự án nhóm	Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư	Cơ quan quyết định đầu tư	Tổng mức vốn đầu tư				Nguồn góp vốn điều lệ trong năm báo cáo				Tình hình thực hiện đầu tư vốn			Ghi chú	Đánh giá tuân thủ theo quy định	Đánh giá mục tiêu/hiệu quả theo Đề án/Phương án	Đánh giá tiến độ tại kỳ báo cáo
						Mức vốn đầu tư của Nhà nước	Vốn điều lệ của doanh nghiệp được thành lập/mua lại	Trong đó		NSTW	NSDP	Tài sản công	Khác	Đầu tư trong năm báo cáo	Đầu tư lũy kế	VĐL còn phải đầu tư				
								Vốn góp của nhà nước	Tỷ lệ sở hữu của nhà nước											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)=(7)-(16)	(18)	(19)	(20)	(21)
1																				
2																				
3																				
4																				
5																				
	Tổng cộng																			

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm ....

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

Ghi chú:

Cột (3): ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp

Cột (4): Dự án thuộc nhóm A, B, C theo Luật Đầu tư công

Cột (5), (6): tên cơ quan phê duyệt chủ trương/thẩm định/quyết định thành lập và ngày tháng ban hành văn bản, số văn bản

Cột (7): mức vốn đầu tư trong Đề án, Phương án đã được phê duyệt

Cột (11) đến cột (14): các nguồn theo quy định tại Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành

Cột (15) = (11) + (12) + (13) + (14)

Cột (16): lũy kế vốn điều lệ đã bổ sung cho doanh nghiệp tính từ ngày phê duyệt theo quyết định đến ngày 31/12 của năm báo cáo

Cột (19): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá tính tuân thủ của việc đầu tư vốn nhà nước theo quy định (Tuân thủ: đánh xấu X, chưa thì để trống)

Cột (20): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá việc đảm bảo các mục tiêu/hiệu quả theo Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ

Cột (21): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá việc đảm bảo tiến độ thực hiện kỳ báo cáo

Các cột ô (3), (4), (5), (6) dòng Tổng cộng không cần điền dữ liệu

BỘ CÔNG THƯƠNG

Biểu số 01.E TT102/2026/TT-BTC

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP TRONG NĂM 2025

STT	Nội dung	Văn bản phê duyệt/chấp thuận/tham gia ý kiến (nếu có)	Đánh giá việc tuân thủ theo quy định	Ghi chú
I	**Công ty TNHH một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO)**			
1.1	Việc giao chỉ tiêu định hướng, giao chỉ tiêu để đánh giá doanh nghiệp	Quyết định số 2187/QĐ-BCT ngày 31/7/2025		
	Đánh giá thời hạn theo quy định			
	Đánh giá sự phù hợp với các căn cứ theo quy định			
1.2	Việc đánh giá, xếp loại doanh nghiệp			Văn bản 2613/TTr-NSMO ngày 30/6/2026
	Đánh giá thời hạn theo quy định			
1.3	Về phân phối lợi nhuận			Văn bản 1630/NSMO-KHTC ngày 30/4/2026 của NSMO (sau khi Bộ CT có QĐ 1505/QĐ-BCT ngày 26/6/2026 điều chỉnh giá NSMO)
1.4	Bảo toàn và phát triển vốn			
	Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp theo quy định			
1.5	Việc huy động vốn vượt quá 3 lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp quy định tại Điều 21 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP			Không phát sinh
1.6	Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp			
	Đánh giá việc tuân thủ quy định về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp theo quy định pháp luật về quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp			
	Đánh giá sự phù hợp về nguồn vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn			
	Đánh giá sự phù hợp về mục tiêu/hiệu quả theo nội dung được phê duyệt			
1.7	Việc cho vay			
1.8	Mua, thuê mua, bán tài sản cố định			
1.9	Chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần và công ty TNHH 2 thành viên trở lên			
II	**Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội**			
1.1	Việc giao chỉ tiêu định hướng, giao chỉ tiêu để đánh giá doanh nghiệp			
	Đánh giá thời hạn theo quy định			
	Đánh giá sự phù hợp với các căn cứ theo quy định			
1.2	Việc đánh giá, xếp loại doanh nghiệp			
	Đánh giá thời hạn theo quy định			
1.3	Về phân phối lợi nhuận	Số 2789/BCT-KHTC ngày 21/4/2026 về việc có ý kiến đối với báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025 của Habeco	Tuân thủ theo quy định	
1.4	Bảo toàn và phát triển vốn			
	Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp theo quy định			
1.5	Việc huy động vốn vượt quá 3 lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp quy định tại Điều 21 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP			
1.6	Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp			
	Đánh giá việc tuân thủ quy định về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp theo quy định pháp luật về quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp			
	Đánh giá sự phù hợp về nguồn vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn			
	Đánh giá sự phù hợp về mục tiêu/hiệu quả theo nội dung được phê duyệt			
1.7	Việc cho vay			
1.8	Mua, thuê mua, bán tài sản cố định			
1.9	Chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần và công ty TNHH 2 thành viên trở lên			

III	**Tổng Công ty Giấy Việt Nam (VINAPACO)**			
1.1.	Việc giao chỉ tiêu định hướng, giao chỉ tiêu để đánh giá doanh nghiệp	Quyết định 2567/QĐ-BCT ngày 15/9/2025 về việc giao các chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp năm 2025 cho Công ty mẹ - Tổng công ty Giấy Việt Nam		
	- Đánh giá thời hạn theo quy định		Tuân thủ theo quy định	
	- Đánh giá sự phù hợp với các căn cứ theo quy định		Tuân thủ theo quy định	
1.2	Việc đánh giá, xếp loại doanh nghiệp			
	- Đánh giá thời hạn theo quy định		Tuân thủ theo quy định	
1.3	Về phân phối lợi nhuận		Tuân thủ theo quy định	
1.4	Bảo toàn và phát triển vốn			
	- Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp theo quy định		Lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Tổng công ty là 24.819 tỷ đồng. Đơn vị bảo toàn vốn theo quy định Điều 23 Nghị định 366/2025/NĐ-CP	
1.5	Việc huy động vốn vượt quá ba lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp quy định tại Điều 21 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP		Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2025 của Tổng công ty là 3,25. Đó là do các khoản vay của Dự án Nhà máy Bột Giấy Phương Nam. Nếu loại trừ các khoản vay của dự án Phương Nam, Hệ số này của Tổng công ty thời điểm 31/12/2025 là 0,98	
1.6	Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp			
	- Đánh giá việc tuân thủ quy định về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp theo quy định pháp luật về quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp		Tuân thủ theo quy định	
	- Đánh giá sự phù hợp về nguồn vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn		Tuân thủ theo quy định	
	- Đánh giá sự phù hợp về mục tiêu/ hiệu quả theo nội dung được phê duyệt		Tuân thủ theo quy định	
1.7	Việc cho vay		Tuân thủ theo quy định	
1.8	Mua, thuê mua, bán tài sản cố định		Tuân thủ theo quy định	
1.9	Chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên			Không phát sinh trong năm 2025
IV	**Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp VN (VEAM)**			
1.1.	Việc giao chỉ tiêu định hướng, giao chỉ tiêu để đánh giá doanh nghiệp			
	- Đánh giá thời hạn theo quy định			
	- Đánh giá sự phù hợp với các căn cứ theo quy định			
1.2	Việc đánh giá, xếp loại doanh nghiệp			
	- Đánh giá thời hạn theo quy định			
1.3	Về phân phối lợi nhuận	Văn bản số 8416/BCT-KHTC ngày 28/10/2025 vv xem xét cho ý kiến đối với BCTC, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2024		
1.4	Bảo toàn và phát triển vốn			
	- Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp theo quy định			
1.5	Việc huy động vốn vượt quá ba lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp quy định tại Điều 21 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP			
1.6	Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp			

	- Đánh giá việc tuân thủ quy định về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp theo quy định pháp luật về quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp			
	- Đánh giá sự phù hợp về nguồn vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn			
	- Đánh giá sự phù hợp về mục tiêu/ hiệu quả theo nội dung được phê duyệt			
1.7	Việc cho vay			
1.8	Mua, thuê mua, bán tài sản cố định			
1.9	Chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên			
	Tổng cộng			

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...
CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

Ghi chú:
Cột Nội dung: Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ báo cáo trường hợp thuộc thẩm quyền cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt hoặc chỉ đạo người đại diện

BỘ CÔNG THƯƠNG

Biểu số 01.G TT102/2026/TT-BTC

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP TRONG NĂM 2025

STT	Nội dung	Văn bản phê duyệt/chấp thuận/tham gia ý kiến (nếu có)	Đánh giá việc tuân thủ theo quy định	Ghi chú
I	Doanh nghiệp A			
1.1	Tổ chức lại doanh nghiệp			
1.2	Chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty TNHH 2 thành viên trở lên			
	Hoạt động khác ...			
2	Doanh nghiệp B			
3	Doanh nghiệp C			
	Tổng cộng			

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm ....

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

Ghi chú:

Cột Nội dung: Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ báo cáo trường hợp thuộc thẩm quyền cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt hoặc chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên theo quy định tại Luật số 68/2025/QH15, Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ; Đánh giá việc tuân thủ quy định.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Biểu số 02.A TT102/2026/TT-BTC

TỔNG HỢP CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Tổng doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Chỉ tiêu khả năng thanh toán		Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				Số phải nộp NSNN trong năm qua	Có dấu hiệu mất an toàn về tài chính	Mức độ bảo toàn vốn của doan	Phương thức giám sát, kiểm tra (gián tiếp/trực tiếp)	Ghi chú
				Khả năng thanh toán ngắn hạn	Khả năng thanh toán nhanh	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	Tỷ suất LN thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần					
A	**Tập đoàn**															
B	**Tổng công ty Giấy Việt Nam (VINAPACO)**															
	Hợp nhất	2,466,124	24,701	1.27	0.43	0.75	3.01	1.62	0.44	1.01	0.71	93,640	Có hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu vượt 3 lần do các khoản vay của Dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam	1.01	Trực tiếp	
	Công ty mẹ	2,431,722	24,819	1.27	0.42	0.77	3.25	1.78	0.48	1.03	0.74	91,407		1.01	Trực tiếp	
C	**Công ty TNHH một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO)**															
	Hợp nhất	742,999	85,531	2.57	2.56	0.27	0.37	10.20	7.50	11.60	14.50	76,204			Trực tiếp	
	Công ty mẹ															

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm ....

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

Ghi chú: số liệu tại thời điểm ngày 31/12 theo Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của thời kỳ báo cáo

Đối với số liệu Công ty mẹ: Vốn chủ sở hữu (Mã số 400) được xác định tại Báo cáo tài chính công ty mẹ

Đối với số liệu Hợp nhất: Vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định bằng Vốn chủ sở hữu (mã số 400), không bao gồm Lợi ích cổ đông không kiểm soát (Mã số 429)

Tỷ suất LN sau thuế trên Vốn chủ sở hữu (ROE) được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa LNST Thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh (Mã số 60) của năm báo cáo và Vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm đầu kỳ năm báo cáo (cột "số đầu năm" tại Báo cáo tình hình tài chính năm báo cáo)

BỘ CÔNG THƯƠNG

Biểu số 02.B TT102/2026/TT-BTC

TỔNG HỢP CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ TRÊN 50% ĐẾN DƯỚI 100% VỐN ĐIỀU LỆ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn nhà nước đầu tư	Tổng doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Lỗ lũy kế (nếu có)	Số phát sinh phải nộp NSNN trong năm	Số cổ tức nộp NSNN trong năm (số phát sinh)	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	Tỷ lệ chia cổ tức/Mệnh giá cổ phần	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	Tỷ lệ trả nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	Có dấu hiệu mất an toàn về tài chính	Phương thức giám sát, kiểm tra (gián tiếp/trực tiếp)	Ghi chú
A	Tập đoàn															
B	Tổng công ty															
1	***Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (HABECO)***															
	Hợp nhất	2,318,000	81.79%	8,796,757	491,498	-	4,133,206	218,031	10.70%	11.50%	3.04	2.69	0.40	Không	Trực tiếp	
	Công ty mẹ	2,318,000	81.79%	6,152,345	400,257	-	2,143,172	218,031	9.40%	11.50%	2.67	2.51	0.41	Không	Trực tiếp	
2	***Tổng công ty Máy động lực và máy Nông nghiệp (VEAM)***															
	Hợp nhất	13,288,000	88.47%	5,408,652	7,219,431	-	75,822		27.10		15.23	14.35	0.05	Không	Trực tiếp	
	Công ty mẹ	13,288,000	88.47%	8,053,199	7,005,725	-	30,682	5,475,989	35.17	46.50	63.88	61.96	0.01	Không	Trực tiếp	

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm ....

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

Ghi chú: số liệu tại thời điểm ngày 31/12 theo Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của thời kỳ báo cáo

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2025 CÁC DOANH NGHIỆP DO BỘ CÔNG THƯƠNG LÀM ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

(Kèm theo Công văn số /BCT-KHTC ngày tháng 8 năm 2026 của Bộ Công Thương)

A. DOANH NGHIỆP 100% VỐN NHÀ NƯỚC

I. TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM (Vinapaco)

Theo Báo cáo giám sát tài chính số 30/BC-GVN.HN ngày 23/04/2026 của Vinapaco.

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

1.1. Công ty mẹ

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2025 theo Quyết định số 2567/QĐ-BCT ngày 15/9/2025	Năm 2025	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	2.520.000	2.431.721	96%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	21.039	24.025	114,26%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	16.831	24.819	147,47%

Năm 2025, Tổng công ty đã quyết liệt thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn mà đặc biệt là việc quản trị chi phí, có chính sách bán hàng linh hoạt theo tình hình thị trường nhằm mục tiêu phấn đấu hoàn thành kế hoạch được giao. Do sự cạnh tranh gay gắt của các sản phẩm nhập khẩu và sản phẩm nội địa cùng loại, do ảnh hưởng tình hình thị trường thế giới, giá cả một số loại nguyên vật liệu đầu vào tăng, máy móc thiết bị cũ dẫn đến một số sự cố công nghệ..., chỉ tiêu doanh thu năm 2025 không đạt kế hoạch được giao. Tuy nhiên, với nỗ lực tiết giảm chi phí và lãi thu được từ khai thác một phần diện tích dự án "Dự án rừng nguyên liệu giấy Kontum giai đoạn 2000 – 2010", chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ - Tổng công ty Giấy Việt Nam đạt 24,025 tỷ đồng, bằng 114,26% kế hoạch và bằng 124% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của các đơn vị thành viên

- Công ty TNHH MTV Nguyên liệu giấy miền Nam:

Năm 2025, Công ty NLG Miền Nam không tổ chức sản xuất ván Venneer do thị trường tiêu thụ tiếp tục khó khăn. Từ ngày 16/11/2025, Công ty chuyển giao toàn bộ tài sản hình thành từ "Dự án rừng nguyên liệu giấy Kontum giai đoạn 2000 –

2010" về Tổng công ty quản lý theo quyết định số 1813/QĐ-GVN.HN ngày 18/11/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Giấy Việt Nam. Do đó, doanh thu trong kỳ của Công ty chủ yếu đến từ doanh thu chuyển giao Dự án vùng rừng nguyên liệu giấy Kon Tum giai đoạn 2000 – 2010; doanh thu quản lý bảo vệ rừng; trắng rừng bán đấu giá (hiện trường trường bắn Ban Ngọc Hồi)...

Tổng công ty đã có Quyết định số 308/QĐ-GVN.HN ngày 05/3/2025 giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 cho Công ty NLG Miền Nam. Ngày 29/12/2025, Tổng công ty ban hành quyết định số 3272/QĐ-GVN.HN về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 cho phù hợp với thực tế sau bàn giao Dự án rừng nguyên liệu Giấy Kon Tum.

+ Tình hình tài chính năm 2025 như sau: Tổng doanh thu bao gồm cả doanh thu chuyên giao rừng về Tổng công ty là 671.412 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 763 triệu đồng, nộp ngân sách nhà nước: 2.337 triệu đồng.

+ Về tình hình bảo toàn và phát triển vốn, vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là 30,919 tỷ đồng (thời điểm đầu năm là 30,370 tỷ đồng), hệ số bảo toàn vốn của công ty là 1,02. Công ty đã bảo toàn được vốn nhà nước tại đơn vị.

+ Tổng nợ phải trả tính đến 31/12/2025 là 32.123 triệu đồng, giảm 634.615 triệu đồng, tương đương giảm 95% so với đầu năm. Nợ phải trả của Công ty giảm nhiều do việc bàn giao "Dự án rừng nguyên liệu giấy Kontum giai đoạn 2000 – 2010" về quản lý tại Tổng công ty nên Tổng Công ty sẽ tiếp tục chịu trách nhiệm trả nợ vay Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Kon Tum với tổng số nợ là: 275.475.338.119 đồng (trong đó: Nợ gốc là: 64.143.604.946 đồng, lãi vay là: 211.331.733.173 đồng).

+ Tổng hợp nợ phải thu của Công ty thời điểm 31/12/2025 số tiền là 9.700 triệu đồng. Công nợ phải thu khó đòi trong đó bao gồm 06 CBCNV của Công ty cũ tại Đồng Nai ứng tiền phục vụ công tác không có chứng từ hoàn ứng đã bỏ việc khi chia tách Công ty với số tiền là 159,623 triệu đồng; 02 khách hàng khác phát sinh tại Công ty cũ ở Đồng Nai số tiền là 26,931 triệu đồng; 01 hộ ứng vốn trồng rừng LDLK nhưng không thu được sản phẩm dẫn đến nợ số tiền là 38,150 triệu đồng. Đối với khoản nợ khó đòi này, Công ty đã có hồ sơ đề nghị Tổng công ty xem xét xử lý. Tuy nhiên, do Tổng công ty nhận thấy chưa đủ điều kiện xử lý theo quy định của Bộ Tài chính, vì vậy yêu cầu đơn vị tiếp tục theo dõi, đòi nợ.

- Công ty cổ phần Giấy BBP:

Tổng vốn góp chủ sở hữu theo Báo cáo Tài chính tại ngày 31/12/2024 là: 808.556.300.000 đồng, trong đó vốn góp của Tổng công ty Giấy Việt Nam là: 52.000.000.000 đồng tương ứng với tỷ lệ nắm giữ chỉ là 6,43%.

Tổng các khoản nợ phải trả tính đến thời điểm 30/11/2025 là 474,242 tỷ đồng (bao gồm cả nợ cũ và nợ mới), trong đó các khoản nợ còn phải thanh toán giai đoạn

thi công cải tạo, sửa chữa, khôi phục lại hoạt động của nhà máy khoảng xấp xỉ 100 tỷ đồng. Trong các khoản công nợ phải trả nêu trên, hiện tại có một số khoản nợ chủ nợ đã khởi kiện.

Do hiện trạng nhà máy dừng hoạt động lâu năm, cơ sở vật chất, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và thiết bị đã cũ, xuống cấp nghiêm trọng nên việc cải tạo, sửa chữa phát sinh nhiều, thời gian kéo dài, tổng mức đầu tư bị vượt rất nhiều so với dự kiến ban đầu. Việc chuẩn bị nguồn tài chính, nguồn vốn cho Công ty gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt trong bối cảnh đơn vị chưa được tiếp cận các nguồn vốn vay của các ngân hàng do trước đây Công ty thuộc đối tượng nợ xấu. Toàn bộ nguồn vốn vay hiện nay đều phụ thuộc vào Công ty CP DEVYT và các đơn vị trong hệ thống DEVYT với tổng số tiền đầu tư và cho Công ty vay để mua lại nợ, đầu tư xây dựng, cải tạo máy móc thiết bị, vốn lưu động... đến 30/11/2025 là 253.987.461.774 đồng.

Theo Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 05/12/2025 về việc "Điều chỉnh lại tổng mức đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp khôi phục lại hoạt động của nhà máy', tổng mức đầu tư cải tạo sửa chữa của dự án tăng lên là 269 tỷ đồng và dự án chạy thử từ tháng 2/2025 đến nay chưa đi vào hoạt động chính thức. Việc tăng tổng mức đầu tư và kéo dại thời gian đi vào hoạt động chính thức sẽ làm giảm hiệu quả của dự án.

Người đại diện phần vốn của Tổng công ty vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc cập nhật thông tin của doanh nghiệp. Các thông tin đại diện vốn nhận được chủ yếu do tìm hiểu và nắm bắt tình hình chứ không có báo cáo chính thống từ Công ty cổ phần Giấy BBP. Một số báo cáo do Công ty cổ phần Giấy BBP chỉ gửi cho người đại diện vốn của Tổng công ty khi gửi tài liệu họp Đại hội cổ đông ngày 10/12/2025.

- Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai:

Kết quả hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai không có nhiều thay đổi tích cực, tình hình tài chính chưa được cải thiện và tiếp tục suy giảm theo xu hướng ngày càng mất an toàn, kế hoạch tái cấu trúc chưa thực hiện được như cam kết với cổ đông. Năm 2025, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn chỉ tập trung vào công tác trồng, chăm sóc, quản lý và bảo vệ rừng, chưa phát sinh các dự án đầu tư mới; đồng thời trong quá trình tái cấu trúc Công ty, Công ty vẫn đang xử lý các tồn đọng tài chính trong điều kiện chưa có nguồn thu mới nên dự kiến năm 2025 Công ty ước tính lỗ 11,698 tỷ đồng (lỗ ngày càng lớn chủ yếu do chi phí lãi vay ngân hàng và các tổ chức cá nhân khác phát sinh hàng năm). Việc kéo dài thời gian thực hiện kế hoạch tái cấu trúc Tập đoàn do cả những nguyên nhân khách quan và chủ quan đều làm cho kết quả sản xuất kinh doanh của Tập đoàn ngày càng chịu tổn thất lớn hơn, làm cho khả năng hồi phục của Tập đoàn ngày càng bị suy giảm. Đối với các dự án bị thu hồi giấy phép đầu tư hoặc có nguy cơ bị thu hồi giấy phép đầu tư phải đối mặt với rủi ro rất lớn khi xử lý các chi phí của dự án: các chi phí bị loại trừ, không được vốn hóa vào dự án khi dự án bị dừng triển khai có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và khả năng hoàn vốn khi

thực hiện thoái vốn (các khoản thu hồi lại thuế GTGT được hoàn, chi phí lãi vay không được vốn hóa...).

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty như sau:

+ Doanh thu theo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai: 113.496 triệu đồng, bằng 256,71% kế hoạch năm và bằng 183,76% so với cùng kỳ năm trước.

+ Lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai: lỗ 11.698 triệu đồng, bằng 15,23% kế hoạch năm.

+ Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu của Tập đoàn Tân Mai tại thời điểm 31/12/2025 theo báo cáo tài chính riêng là 3,67 lần (vượt gấp 3 lần theo quy định tại khoản 4, điều 20 của Nghị định 91/2015/NĐ-CP) cho thấy tình hình tài chính của Tập đoàn tiếp tục ở mức mất an toàn cao.

Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai có kết quả nhiều năm thua lỗ liên tiếp, tình hình tài chính tiếp tục ở tình trạng mất cân đối, mất an toàn về tài chính. Tổng công ty Giấy Việt Nam đã ghi nhận và thực hiện trích lập dự phòng đối với khoản vốn đầu tư tại Công ty CP tập đoàn Tân Mai theo tỷ lệ vốn góp đến hết 31/12/2025 là 192,069 tỷ đồng.

- Viện Nghiên cứu cây nguyên liệu giấy:

Trong năm 2025 nguồn tài chính phục vụ cho sản xuất của Viện nghiên cứu cây nguyên liệu giấy rất hạn chế, các nhiệm vụ đề tài từ Bộ Công Thương, Tổng công ty Giấy Việt Nam giảm rất nhiều so với các năm trước. Đơn vị đang phải thực hiện cơ chế tự chủ, năm 2025 kinh phí các hợp đồng tư vấn của Tổng công ty giao cho Viện là 1,08 tỷ đồng, từ Bộ Công thương là 2,1 tỷ đồng nên nguồn thu từ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ dành cho nghiên cứu bị giảm đáng kể trong khi các hoạt động nghiên cứu lâm nghiệp tại đơn vị có đặc thù phải đi xa, mất nhiều chi phí cho bố trí thí nghiệm (mua cây giống, phân bón, thuê nhân công...). Tuy nhiên, kết quả sản xuất kinh doanh của Viện nghiên cứu tại thời điểm 31/12/2025 lại có khởi sắc so với thời kỳ đầu năm. Cụ thể như sau:

+ Doanh thu đạt 5.134 triệu đồng đồng, tương đương 121,6% kế hoạch năm 2025.

+ Lợi nhuận trước thuế là 110,9 triệu đồng, bằng 479,5% kế hoạch năm và bằng 977,1% cùng kỳ năm ngoái.

- Công ty liên kết:

+ Công ty CP in Phúc Yên: Năm 2025, Công ty phải đối mặt với những khó khăn như xu hướng chuyển đổi số, giảm giấy in: sách, báo, tài liệu,... khiến doanh thu ngành in ảnh hưởng; hệ thống máy móc của công ty đã cũ khiến cho công ty khó tiếp nhận công nghệ hiện đại, đổi mới công nghệ chi phí cao... Tuy nhiên, với nỗ lực

của đơn vị, kết quả sản xuất kinh doanh cao hơn so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 214,312 tỷ đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế là 23,365 tỷ đồng, bằng 385% so với cùng kỳ năm trước.

+ Công ty cổ phần sắn Sơn: Trong năm, do nguồn cung ứng nguyên liệu ít nên giá thu mua nguyên liệu đầu vào có xu hướng tăng, thời tiết mưa bão nhiều ảnh hưởng đến các công trình của nhà máy. Về đầu ra, công tác bán hàng gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh về giá bán, thị trường xuất khẩu ảm đạm, Công ty chủ yếu tiêu thụ sản phẩm tại thị trường nội địa. Do đó, kết quả sản xuất kinh năm 2025 của Công ty không đạt như kỳ vọng. Cụ thể: Doanh thu: 132,275 tỷ đồng, bằng 87% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế: -2,402 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm trước lợi nhuận là 6,933 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính của doanh nghiệp

2.1. Về quản lý, hiệu quả sử dụng vốn

Kết quả kinh doanh năm 2025 của Vinapaco cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 khi chỉ số ROE đạt 1,82% (so với năm 2024 ROE là 1,22%) thể hiện hiệu quả sử dụng vốn tốt hơn so với cùng kỳ năm ngoái.

Tại thời điểm 31/12/2025, hệ số bảo toàn vốn là 1,01. Tổng công ty Giấy Việt Nam đã bảo toàn được vốn nhà nước tại Tổng công ty. Hệ số bảo toàn vốn năm 2025 của Tổng công ty cao hơn so với hệ số này tại thời điểm cùng kỳ năm trước. Đó là do lợi nhuận năm 2025 của Tổng công ty là 24.819 triệu đồng, bằng 150% so với cùng kỳ năm trước.

2.2. Khả năng thanh toán, quản lý công nợ

Các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán như hệ số khả năng thanh toán tổng quát, hệ số khả năng thanh toán nhanh, hệ số khả năng chi trả nợ vay ngắn hạn có xu hướng giảm trong khi hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn, hệ số khả năng thanh toán tức thời và hệ số khả năng thanh toán lãi vay của Tổng công ty Giấy Việt Nam thời điểm cuối kỳ so với đầu kỳ lại có xu hướng tăng.

Bảng phân tích khả năng thanh toán đến 31/12/2025

Stt	Chỉ tiêu	1/1/2025	31/12/2025	So sánh	
				+/-	%
1	Hệ số khả năng thanh toán tổng quát (TTS/Nợ phải trả)	1,374	1,307	-0,067	-4,90%
2	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn)	1,268	1,268	0,0001	0,01%

3	Hệ số khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK/Nợ ngắn hạn)	0,576	0,420	-0,156	-27,10%
4	Hệ số khả năng thanh toán tức thời (Tiền và tương đương tiền/Nợ ngắn hạn)	0,161	0,180	0,020	12,19%
5	Hệ số khả năng thanh toán lãi vay (EBIT/lãi vay phải trả)	1,961	2,407	0,447	22,78%
6	Hệ số khả năng chi trả nợ vay ngắn hạn (Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD/Nợ ngắn hạn)	-0,005	0,063	0,068	-1331,09%
7	Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	2,699	3,290	0,590	21,87%

Tuy nhiên, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ thời điểm 31/12/2025 là 3,29 lần. Hệ số này tại thời điểm cuối kỳ tăng cao chủ yếu do tốc độ tăng nợ phải trả của Tổng công ty cao hơn nhiều so với tốc độ tăng vốn chủ sở hữu (Nợ dài hạn tăng chủ yếu do tăng chênh lệch tỷ giá các khoản vay của Dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam). Tuy nhiên, Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ không bao gồm Dự án Bột giấy Phương Nam tại thời điểm cuối năm là 0,99 lần. Như vậy, theo quy định tại khoản 4, điều 20 của Nghị định 91/2015/NĐ-CP thì tình hình tài chính của Tổng công ty Giấy Việt Nam là an toàn, có đủ khả năng chi trả các khoản nợ và nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Hệ số về khả năng thanh toán nợ đến hạn là 1,268 lần, đảm bảo an toàn theo quy định.

- Nợ phải trả thời điểm 31/12/2025 tăng 852,617 tỷ đồng, tương đương tăng 22,83% so với thời điểm đầu năm, trong đó nợ ngắn hạn tăng 466,504 tỷ đồng tương đương tăng 36,67%, nợ dài hạn tăng 386,113 tỷ đồng, tương đương tăng 15,68%. Nợ phải trả tăng chủ yếu do việc tăng vay và nợ thuê tài chính và tăng nợ phải trả lãi vay Ngân hàng phát triển khi bàn giao Dự án trồng rừng nguyên liệu giấy Kontum từ Công ty NLG Miền Nam về theo dõi tại Tổng công ty.

- Tại thời điểm 31/12/2025 tổng nợ phải thu 405,572 tỷ đồng, so với thời điểm đầu năm 2025, các khoản phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2025 giảm 109,189 tỷ đồng, tương đương giảm 21,21%, trong đó trả trước cho người bán giảm 2,036 tỷ đồng, các khoản phải thu ngắn hạn khác giảm 296,469 tỷ đồng. Trong kỳ báo cáo, phải thu của khách hàng tăng so với đầu năm 213,600 tỷ đồng. Công tác quản lý công nợ nói chung cũng như nợ phải thu của khách hàng, công nợ tạm ứng, trả trước cho người bán... thường xuyên được đôn đốc, giám sát.

Theo số liệu tài chính năm 2025 của Công ty mẹ - Tổng công ty Giấy Việt Nam, báo cáo của Tổ xử lý công nợ khó đòi của Tổng công ty:

+ Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi thời điểm 31/12/2025: 117,597 tỷ đồng, tăng 24,103 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm.

+ Về tình hình xử lý công nợ khó đòi: Tổng công ty đã thực hiện rà soát, phân loại, đánh giá lại các khoản nợ phải thu khó đòi và thực hiện trích lập dự phòng theo quy định, tiếp tục chỉ đạo kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan, phối hợp với tư vấn luật đẩy mạnh các buổi làm việc, phát hành các văn bản liên quan và làm việc với các khách nợ, các cơ quan pháp luật liên quan như: Tòa án/Thi hành án để đôn đốc, xử lý nợ...

2.3. Một số vấn đề tồn tại về tài chính

- Tồn tại của Dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam:

+ Chưa hoàn thành quyết toán Dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam: Về vấn đề này, Bộ Công Thương đã có Công văn số 10145/BCT-TC ngày 13 tháng 12 năm 2018 gửi Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam; theo đó, Bộ Công Thương đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm tra, phê duyệt quyết toán Dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam theo đúng thẩm quyền quy định tại Điểm 1.1, Khoản 1 và Điểm 2.3, Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án thuộc nguồn vốn nhà nước theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định Xử lý chuyển tiếp thì việc quyết toán Dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Tài chính.

+ Ngày 09/9/2024, Cục Công nghiệp Bộ Công Thương có văn bản số 411/CN-CNCT yêu cầu Tổng công ty đề xuất các giải pháp tái cơ cấu các khoản nợ sau khi xử lý dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam. Ngày 16/9/2024, Tổng công ty có văn bản số 3371/GVN-HĐTV.HN về việc đề xuất các giải pháp tái cơ cấu các khoản nợ sau khi xử lý dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam theo yêu cầu của Bộ Công thương.

+ Giá trị hàng tồn kho và tài sản thiếu chờ xử lý của Ban quản lý Dự án tổng số là 12,4 tỷ đồng chưa được xử lý bao gồm: Giá trị lượng đay mục nát đã xuất kho thanh lý năm 2012 và giá trị hàng tồn kho bị thiệt hại do sự cố tràn hóa chất.

Việc xử lý Dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam gặp rất nhiều khó khăn, Tổng công ty Giấy Việt Nam nhiều năm qua luôn bám sát các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các bộ ngành có liên quan trong việc xử lý Dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam. Tuy nhiên, việc xử lý dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam vượt quá khả năng của Tổng công ty, khó khăn vướng mắc chủ yếu liên quan đến vấn đề xử lý tài chính của dự án. Việc xử lý Dự án kéo dài đã ảnh hưởng rất xấu đến hoạt động

sản xuất kinh doanh toàn Tổng công ty nhiều năm qua, Tổng công ty không thể cổ phần hóa được theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Công ty TNHH MTV Nguyên liệu giấy Miền Nam quản lý Dự án Trồng rừng nguyên liệu giấy Kontum do Vinapaco là chủ đầu tư, hiện Công ty đang gặp khó khăn trong việc huy động vốn từ nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước, Ngân hàng Phát triển Việt Nam đã dừng giải ngân vì Dự án đã hết chu kỳ vay vốn 15 năm. Hiện nay Ngân hàng Phát triển Việt Nam liên tục yêu cầu Công ty phải trả các khoản nợ và lãi vay đến hạn và thông báo khởi kiện Công ty để thu hồi nợ, tuy nhiên lượng tiền Công ty tạo ra không đủ để trả nợ đến hạn. Vinapaco đã phải thu xếp, hỗ trợ vốn với tổng giá trị trên 300 tỷ đồng cho Công ty trả nợ Ngân hàng Phát triển Việt Nam và để tiếp tục duy trì hoạt động của công ty, thực hiện công tác QLBVR và PCCCR đối với diện tích rừng thông hiện còn.

- Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai có vốn góp của Tổng công ty là 202,495 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu 22,73%. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty nhiều năm thua lỗ liên tiếp, tình hình tài chính tiếp tục ở tình trạng mất cân đối, mất an toàn về tài chính.

II. CÔNG TY TNHH MTV VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ XÂY LẮP THƯƠNG MẠI BMC (BMC)

Ngày 10/12/2024, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3251/QĐ-BCT về việc thực hiện chế độ giám sát đặc biệt đối với Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng & Xây lắp thương mại BMC.

Ngày 30/12/2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3666/QĐ-BCT về việc thành lập Tổ Giám sát thực hiện việc giám sát đặc biệt đối với Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng & Xây lắp thương mại BMC.

Ngày 16/6/2025, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 366/QĐ-BCT về việc điều chỉnh thành viên Tổ Giám sát thực hiện việc Giám sát tài chính đặc biệt tại Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng & Xây lắp thương mại BMC.

Trong thời gian dài (từ năm 2000 đến nay), Công ty BMC chưa thực hiện được kiểm toán báo cáo tài chính bởi tổ chức kiểm toán độc lập. Một trong những nguyên nhân chính là hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, không có doanh thu, hồ sơ tài liệu kế toán, tài chính của Công ty đã bị cơ quan chức năng thu giữ phục vụ công tác điều tra. Hiện nay, BMC chưa có số liệu tài chính được kiểm toán, dẫn đến việc không xác định được đầy đủ, chính xác tình hình tài sản, công nợ và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tại thời điểm 31/5/2025, trong quá trình làm việc với một số tổ chức kiểm toán có uy tín, các đơn vị này đều từ chối thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty BMC do doanh nghiệp đang trong quá trình điều tra, thay vào đó chỉ sẵn sàng cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính, rà soát hồ sơ theo hình thức không xác nhận

kiểm toán. Thực tế này khiến Công ty BMC gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai các yêu cầu về giám sát đặc biệt và lập phương án tái cấu trúc theo quy định.

Đến tháng 7/2025, công ty thực hiện thu thập, rà soát nội bộ hồ sơ công nợ. Tiếp tục làm việc với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để cung cấp hồ sơ theo yêu cầu và chuẩn bị cho việc ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính độc lập trong thời gian đến. Do đó, Công ty BMC chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp lý, hợp lệ của số liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính đã cung cấp qua báo cáo định kỳ hàng tháng.

Ngày 30/03/2026, Bộ Công Thương nhận được Báo cáo số 06/BC-BMC của Công ty BMC về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026.

Căn cứ theo Báo cáo số 06/BC-BMC ngày 30/03/2026 của Công ty BMC:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của BMC trong năm 2025 như sau:

- Doanh thu thực hiện năm 2025: 60.886,5 triệu đồng, giảm 42,7% so với năm 2024 (từ 106.169,1 triệu đồng xuống 60.886,5 triệu đồng) do hoạt động sản xuất, kinh doanh bị gián đoạn bởi các vướng mắc pháp lý, biện pháp cưỡng chế thuế, khó khăn trong sử dụng hóa đơn, phong tỏa tài khoản và việc tiếp nhận, rà soát lại tài sản, hồ sơ. Trên cơ sở báo cáo tài chính nội bộ năm 2025 đã được rà soát, doanh thu thuần ghi nhận Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là 60.642,1 triệu đồng; giá vốn hàng bán 54.306,0 triệu đồng; chi phí bán hàng 1.131,6 triệu đồng; chi phí quản lý doanh nghiệp 7.610,7 triệu đồng. Công ty tiếp tục rà soát, đối chiếu và hoàn thiện số liệu chi phí theo từng nhóm khoản mục trên cơ sở hồ sơ, chứng từ hiện có và kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

- Chi phí phát sinh là 63.656,3 triệu đồng, giảm 44,7% so với năm 2024; tỷ lệ chi phí/doanh thu giảm từ khoảng 108,4% xuống khoảng 104,5%.

- Lợi nhuận trước thuế -2.769,8 triệu đồng; lợi nhuận sau thuế theo BCTC nội bộ năm 2025 cũng là -2.769,8 triệu đồng, mức lỗ giảm 6.198,6 triệu đồng, tương ứng với giảm 69,1% so với năm 2024 *(chưa thực hiện trích khấu hao đối với một số tài sản do chưa xác định đầy đủ nguồn gốc hình thành tài sản theo hồ sơ pháp lý hiện có).*

Doanh thu năm 2025 chủ yếu phát sinh từ các hoạt động thương mại - dịch vụ hiện hữu, các hợp đồng đang tiếp tục thực hiện và nguồn thu khai thác tài sản, trong bối cảnh Công ty vẫn chịu nhiều hạn chế về điều kiện pháp lý và biện pháp cưỡng chế thuế.

Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021 – 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Doanh thu	94.646,9	139.024,0	117.744,5	106.169,1	60.886,5
Chi phí	94.555,7	138.887,4	117.663,1	115.137,5	63.656,3
Nộp NSNN	18,2	27,3	16,3		
Lợi nhuận	73,0	109,3	65,1	-8.968,4	-2.769,8

Các đơn vị còn hoạt động: Chi nhánh BMC Quảng Ninh, Nhà máy Gạch Nghệ An, Công ty TNHH Thiên An, Nhà máy Gạch Đồng Nai, Trung tâm Thương mại Xuất nhập khẩu BMC tại Thành phố Hồ Chính Minh.

Đơn vị hoạt động lại từ tháng 5/2025 là Khách sạn BMC Thăng Long.

Các đơn vị không hoạt động hoặc kinh doanh không hiệu quả đang làm thủ tục xin tạm dừng hoạt động là: Chi nhánh BMC tại Hà Nội, Chi nhánh BMC Kon Tum, Xí nghiệp Vật liệu xây dựng, Xí nghiệp kinh doanh & dịch vụ thiết bị máy thi công, Xí nghiệp Xây lắp & phát triển hạ tầng BMC, Chi nhánh BMC Cần Thơ...

2. Tình hình tài chính của BMC trong năm 2025 như sau:

- Vốn điều lệ: 38.766,7 triệu đồng

- Theo BCTC nội bộ năm 2025 đã được rà soát:

+ Tổng tài sản của Công ty là 4.395.946,1 triệu đồng

+ Nợ phải trả là 4.406.289,4 triệu đồng

+ Vốn chủ sở hữu âm 10.343,3 triệu đồng.

Trong cơ cấu tài sản, tài sản ngắn hạn là 287.126,8 triệu đồng, tiền và tương đương tiền 6.248,6 triệu đồng, các khoản phải thu ngắn hạn 231.431,8 triệu đồng, hàng tồn kho 32.284,3 triệu đồng; chi phí xây dựng cơ bản dở dang 4.029.480,5 triệu đồng, chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng tài sản.

Bộ báo cáo tài chính nội bộ năm 2025 đã được rà soát, điều chỉnh để cơ bản cân đối giữa tổng tài sản và tổng nguồn vốn; tuy nhiên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và một số chỉ tiêu trình bày về vốn chủ sở hữu vẫn cần tiếp tục chuẩn hóa trước khi phát hành chính thức. Việc xác định, phân loại và đối chiếu các khoản nợ ngân hàng, nợ thuế, nợ bảo hiểm xã hội, nợ lương người lao động và các khoản nợ khác sẽ được tiếp tục thực hiện trong năm 2026 làm cơ sở xây dựng phương án tài chính, phương án cơ cấu lại và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Tình hình tài chính Công ty hiện nay vẫn trong tình trạng mất an toàn khi hệ số thanh toán hiện hành xấp xỉ 0,13 lần; hệ số tiền mặt khoảng 0,003 lần; nợ phải trả vượt tổng tài sản và chi phí xây dựng cơ bản dở dang, chiếm trên 91% tổng tài sản. Đây là cơ sở để Công ty tiếp tục xây dựng phương án tái cấu trúc tài chính và xử lý tài sản trong năm 2026.

3. Mục tiêu chung cho kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026

- Tiếp tục báo cáo giải trình với các cơ quan có thẩm quyền để khôi phục đầy đủ hiệu lực pháp lý của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thực hiện thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, nhằm ổn định tổ chức bộ máy, kiện toàn nhân sự quản lý và nâng cao hiệu quả điều hành.

- Rà soát, xác định đầy đủ tình hình công nợ, nghĩa vụ thuế tại các cơ quan thuế liên quan, xây dựng phương án xử lý nợ thuế phù hợp với khả năng tài chính của doanh nghiệp, chủ động làm việc với cơ quan thuế để từng bước tháo gỡ các biện pháp cưỡng chế theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng để vụ án xảy ra tại Công ty sớm được giải quyết dứt điểm theo quy định. Trên cơ sở bản án có hiệu lực pháp luật, phối hợp với các tổ chức tín dụng rà soát nghĩa vụ nợ, tài sản bảo đảm, xây dựng phương án xử lý và báo cáo Bộ Công Thương xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

- Xây dựng phương án khai thác, kinh doanh đối với các tài sản không bị thế chấp như Khách sạn BMC Thăng Long, Cửa hàng xăng dầu Bãi Cháy. Báo cáo Bộ Công Thương phê duyệt chủ trương để tổ chức khai thác hiệu quả, bảo đảm không để tài sản nhà nước bị lãng phí.

- Đối với các dự án đầu tư đã tiếp nhận lại, Công ty thực hiện rà soát tình trạng pháp lý, đánh giá hiệu quả đầu tư, báo cáo Bộ Công Thương và đề xuất phương án tiếp tục hoàn thiện hồ sơ pháp lý, triển khai đầu tư hoặc xử lý theo quy định.

Công ty xác định năm 2026 là năm bản lề trong quá trình phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh, với ba trụ cột: (i) khôi phục đầy đủ tư cách pháp lý doanh nghiệp và từng bước tháo gỡ các biện pháp cưỡng chế; (ii) tập trung khai thác hiệu quả các tài sản hiện hữu để tạo dòng tiền ngắn hạn; (iii) tái cấu trúc tài chính, tổ chức và mô hình hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật; xây dựng phương án tài chính – kinh doanh và phương án cơ cấu lại tổ chức bộ máy trình Bộ Công Thương phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

III. CÔNG TY TNHH MTV VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN VÀ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN QUỐC GIA (NSMO)

Công ty được thành lập theo Quyết định số 752/QĐ-TTg ngày 01 tháng 08 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ. Báo cáo giám sát tài chính năm 2025 theo Công văn số 1605/NSMO-KHTC ngày 29/04/2026 của Công ty NSMO.

1. Hiệu quả kinh doanh năm 2025

- Tổng doanh thu và thu nhập khác là 743 tỷ đồng, bằng 101% so với kế hoạch năm. Trong đó doanh thu từ dịch vụ điều độ hệ thống điện chiếm phần lớn với 739,36 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế là 107,05 tỷ đồng, bằng 135% so với kế hoạch năm.

- Lợi nhuận sau thuế là 85,53 tỷ đồng, đạt 138% kế hoạch năm.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 12,8%; sau thuế đạt 10,2%, Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) là đạt 9,3%; sau thuế đạt 7,5%.

- Các khoản chi phí được kiểm soát hợp lý: chi phí tài chính ở mức thấp (2,98 tỷ đồng), chi phí quản lý doanh nghiệp phù hợp với quy mô hoạt động (161,14 tỷ đồng). Các chỉ tiêu hiệu quả tài chính đều vượt kế hoạch.

- Tổng tiền thuế và các khoản phải nộp khác là 76,20 tỷ đồng, số tiền đã nộp NSNN là 112,10 tỷ đồng. NSMO không có khoản nợ thuế quá hạn, không phát sinh vi phạm nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

Trong năm 2025, NSMO đã hoàn thành các chỉ tiêu tài chính quan trọng do Bộ Công Thương giao, thể hiện qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và cơ cấu tài chính ổn định, minh bạch, đảm bảo an toàn tài chính và hiệu quả sử dụng vốn nhà nước.

2. Tình hình tài chính năm 2025

2.1. Một số chỉ tiêu tài chính

TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị tại 31/12/2025
I	**Tổng nguồn vốn/ Tổng tài sản**	Triệu đồng	**1.145.295**
1	**Vốn điều lệ**	Triệu đồng	**776.000**
2	**Tổng tài sản**	Triệu đồng	**1.145.295**
	Trong đó:		
	- Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	692.799
	Trong đó: Hàng tồn kho	Triệu đồng	1.800
	- Tài sản dài hạn	Triệu đồng	452.496
3	**Vốn chủ sở hữu**	Triệu đồng	**837.922**
4	**Nợ phải trả**		**307.373**
	Trong đó:	Triệu đồng	
	- Nợ ngắn hạn:	Triệu đồng	269.508
	- Nợ dài hạn:	Triệu đồng	37.865

5	**Tổng nợ phải thu**	Tỷ đồng	343,55
	Trong đó:		
	- Nợ phải thu ngắn hạn	Tỷ đồng	343,24
	- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	Tỷ đồng	1,15
6	**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**		
6.1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	742.999
	Trong đó: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	739.356
6.2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	107.046
6.3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	85.531
6.4	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	
	- Các khoản phải nộp khác		204
	- Số phải nộp ngân sách trong kỳ	Triệu đồng	76.000
	Trong đó: + Thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	21.515
	+ Thuế giá trị gia tăng	Triệu đồng	30.818
	+ Thuế TNCN	Triệu đồng	18.486
	+ Thuế đất	Triệu đồng	1.370
	+ Các khoản thuế khác	Triệu đồng	3.811
	- Số đã nộp trong kỳ		76.204
7	**Chỉ tiêu tài chính**		
7.1	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	10,2%
7.2	Tỷ suất Lợi nhuận/Tổng tài sản (ROA)	%	7,5%
7.3	Tổng nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	0,37
7.4	Hệ số thanh toán tổng quát	Lần	3,73
7.5	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	2,57

Các chỉ số tài chính phản ánh khả năng đảm bảo nghĩa vụ thanh toán và mức độ an toàn tài chính ở mức tốt. Cụ thể, khả năng thanh toán cao (hệ số thanh toán nợ đến hạn đạt 2,57 lần) và cơ cấu vốn an toàn (hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0,37 lần), phản ánh mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính thấp, cơ cấu vốn an toàn, giúp hạn chế rủi ro về tài chính. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, không có nợ thuế quá hạn, đảm bảo tuân thủ quy định tài chính – kế toán.

2.2. Tình hình quản lý tài sản và quản lý nợ năm 2025

- Quản lý tài sản:

Tại ngày 31/12/2025, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 60,5% tổng tài sản, tương ứng với 692,80 tỷ đồng; tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng 39,5%, tương ứng với 452,50 tỷ đồng. Nợ phải trả chiếm tỷ trọng 26,8%, tương ứng với 307,37 tỷ đồng trong tổng nguồn vốn.

Bên cạnh đó, vốn chủ sở hữu đầu năm là 795,16 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2025 là 837,92 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 73,2% tổng nguồn vốn); tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) của Công ty năm 2025 đạt 10,2%, cao hơn 2,6% so với chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 2817/QĐ-BCT ngày 31/7/2025 của Bộ Công Thương (chỉ tiêu ROE là 7,6%). Kết quả này cho thấy Công ty bảo toàn vốn theo quy định, vốn chủ sở hữu cuối năm tăng so với đầu năm.

- Quản lý nợ phải trả:

Tại thời điểm 31/12/2025, Nợ phải trả của NSMO là 307,37 tỷ đồng (trong đó nợ phải trả ngắn hạn là 269,51 tỷ đồng) chủ yếu là khoản phải trả cho người lao động về tiền lương, các khoản khen thưởng phúc lợi và các khoản phải trả khách hàng. Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty NSMO ở mức 0,37 lần.

- Quản lý nợ phải thu:

Tổng nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2025 của NSMO là 343,55 tỷ đồng (trong đó nợ phải thu ngắn hạn là 343,24 tỷ đồng). Trong đó, nợ đã trích lập dự phòng trong năm 2025 là 1,15 tỷ đồng.

- Tình hình trích khấu hao, thanh lý và nhượng bán tài sản: Tính đến ngày 31/12/2025, tổng nguyên giá tài sản cố định là 1.554,91 tỷ đồng, giá trị hao mòn lũy kế là 1.136,82 tỷ đồng. Trong năm 2025, chi phí trích khấu hao tài sản cố định là 105,45 tỷ đồng. Năm 2025, NSMO không thực hiện công tác thanh lý, nhượng bán vật tư thiết bị và tài sản cố định.

Hiện nay, vốn điều lệ của NSMO là 776 tỷ đồng, trong khi nhu cầu vốn đầu tư cho các dự án hạ tầng thiết yếu trong giai đoạn 2026 – 2030 ước tính khoảng 5.084 tỷ đồng. Vì vậy, việc thu xếp vốn của NSMO còn gặp nhiều khó khăn, nhất là khi yêu cầu về kỹ thuật, công nghệ và độ tin cậy vận hành ngày càng cao, trong khi NSMO hiện chưa được áp dụng các cơ chế tài chính ưu tiên hoặc đặc thù phù hợp với tính chất đặc biệt của đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia.

B. CÔNG TY CỔ PHẦN

I. TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (HABECO)

Theo Báo cáo giám sát tài chính năm 2025 tại Văn bản số 265/HABECO-BPĐDVNN ngày 01/04/2026 của HABECO.

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của HABECO

- Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 6.152,35 tỷ đồng, bằng 103,75% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (bao gồm thuế TTĐB) đạt 7.683,40 tỷ đồng, bằng 102,8% so với kế hoạch năm và tăng 4,03% so với cùng kỳ;

- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 488,67 tỷ đồng, bằng 105,33% so với cùng kỳ;

- Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 400,26 tỷ đồng, đạt 174,86% so với kế hoạch năm và bằng 108,53% so với cùng kỳ;

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 9,31%, Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) là 6,76%. Cả hai chỉ số đều tăng so với cùng kỳ do lợi nhuận tăng.

- Phải nộp ngân sách tại thời điểm 31/12/2025: 2.143,17 tỷ đồng, tăng 3,54% so với cùng kỳ.

Về việc Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội phải chia Quỹ Đầu tư phát triển cho các cổ đông, trong đó cổ tức chia cho HABECO từ Quỹ Đầu tư phát triển là 90.664.642.350 đồng, theo Văn bản số 03/KTNN-TH ngày 05/01/2022 của Kiểm toán Nhà nước về việc xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện kiến nghị kiểm toán của KTNN, Kiểm toán nhà nước thống nhất với đề nghị của HABECO tại Công văn số 1101 /HABECO-TV ngày 08/12/2021, cụ thể: Điều chỉnh kiến nghị đối với HALICO "*Thực hiện phân chia Quỹ đầu tư phát triển đối với khoản tiền nhàn rỗi chưa sử dụng 167.000.000.000 đồng, trong đó số tiền nộp về Công ty mẹ -TCT là 90.664.642.350 đồng*" tại Thông báo số 324/TB-KTNN ngày 09/02/2018 thành "*HABECO chỉ đạo Người đại diện vốn tại HALICO căn cứ kết quả kinh doanh, tình hình tài chính hàng năm để có ý kiến với Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông về việc chi trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế theo quy định của Luật Doanh nghiệp*". Cho đến nay tình hình tài chính của Halico chưa đủ điều kiện để thực hiện việc chi trả số cổ tức này.

2. Khái quát về tình hình tài chính năm 2025

TT	Nội dung	Đơn vị	BCTC riêng
1	**Vốn điều lệ**	Tỷ đồng	**2.318,00**
	Trong đó:		
	+ Vốn góp của Nhà nước	Tỷ đồng	*1.895,92*
2	**Tổng tài sản**	Tỷ đồng	**6.111,02**
	Trong đó:		
2.1	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	4.356,39

TT	Nội dung	Đơn vị	BCTC riêng
	Trong đó:		
	+ Hàng tồn kho	Tỷ đồng	*254,05*
	+ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	Tỷ đồng	*(0,43)*
	+ Tiền và các khoản tương đương tiền	Tỷ đồng	*470,95*
2.2	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	1.754,63
	Trong đó:		
	Tài sản cố định	Tỷ đồng	*392,08*
3	**Vốn chủ sở hữu**	Tỷ đồng	**4.336,20**
4	**Nợ phải trả**	Tỷ đồng	**1.774,81**
	- Nợ ngắn hạn:	Tỷ đồng	1.632,60
	+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	Tỷ đồng	-
	+ Nợ ngắn hạn khác	Tỷ đồng	68,38
	+ Thuế và các khoản nộp Nhà nước	Tỷ đồng	150,59
	- Nợ dài hạn:	Tỷ đồng	142,21
	+ Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	Tỷ đồng	-
	+ Nợ dài hạn khác	Tỷ đồng	142,21
	+ Dự phòng phải trả dài hạn		-
	- Nợ phải trả quá hạn:	Tỷ đồng	-
5	**Tổng nợ phải thu**	Tỷ đồng	**202,74**
	Trong đó:		
	- Nợ xấu	Tỷ đồng	-
	- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	Tỷ đồng	(5,79)
6	**Kết quả SXKD**		
6.1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	6.152,35

TT	Nội dung	Đơn vị	BCTC riêng
	Trong đó: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	*5.910,55*
6.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	488,67
6.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	400,26
7	**Chỉ tiêu tài chính**		
7.1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	9,31%
7.2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	6,76%
7.3	Tổng nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	lần	0,41
7.4	Hệ số thanh toán tổng quát	lần	3,44
7.5	Hệ số thanh toán nợ đến hạn	lần	2,67
7.6	Hệ số thanh toán nhanh	lần	2,51

- Habeco có kết quả kinh doanh năm 2025 tiếp tục lãi, các chỉ tiêu tài chính cơ bản đảm bảo an toàn theo quy định.

- Tình hình nợ phải thu: Tại thời điểm ngày 31/12/2025, tổng nợ phải thu là 202,74 tỷ đồng là các khoản phải thu ngắn hạn, đối với nợ phải thu khó đòi đơn vị đã thực hiện trích lập dự phòng theo quy định.

- Tình hình nợ phải trả: Tổng nợ phải trả là 1.774,81 tỷ đồng bao gồm: nợ ngắn hạn 1.632,60 tỷ đồng, nợ dài hạn 142,21 tỷ đồng, không có nợ phải trả quá hạn.

- Các chỉ số tài chính phản ánh khả năng thanh toán (>1), hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu (thấp) đảm bảo ở mức an toàn theo quy định, chi tiết như sau:

✓ Khả năng thanh toán tổng quát: 3,44 lần

✓ Khả năng thanh toán nợ đến hạn: 2,67 lần

✓ Khả năng thanh toán nhanh: 2,51 lần

✓ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 0,41 lần

3. Về hiệu quả đầu tư của HABECO tại các công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và đầu tư khác

HABECO hiện có vốn góp đầu tư tại 26 công ty, bao gồm 16 công ty con, 6 công ty liên doanh, liên kết và 4 đơn vị đầu tư khác. Trong đó, 17 công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh bia, rượu, nước giải khát, 04 công ty hoạt động trong lĩnh vực phụ trợ ngành sản xuất chính như sản xuất bao bì, kinh doanh dịch vụ vận tải, 05 công ty hoạt động ngoài ngành (gồm 03 công ty trong hoạt động bất động sản, 01 công ty đào tạo và 01 công ty hoạt động kinh doanh tổng hợp).

Kết thúc năm 2025, có 15 công ty con (trên tổng số 16 công ty con) của HABECO có kết quả kinh doanh lãi, 01 công ty con có kết quả kinh doanh lỗ là Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội. Hiện nay, HABECO đang áp dụng giám sát tài chính đặc biệt đối với các công ty con: CTCP Bia Hà Nội – Thái Bình; CTCP Rượu và Nước giải khát Hà Nội và CTCP Bia Hà Nội – Quảng Bình.

Trong năm năm 2025, HABECO đã nhận 49,21 tỷ đồng là tiền cổ tức, lợi nhuận của năm 2024 được chia từ phần vốn góp tại các công ty thành viên.

4. Về việc xây dựng đề án tái cơ cấu doanh nghiệp

HABECO đã thực hiện xây dựng "Đề án tái cơ cấu HABECO và các công ty thành viên giai đoạn 2021 – 2025" để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tại Đề án tái cơ cấu, HABECO đã xây dựng kế hoạch tái cơ cấu, thoái vốn đầu tư tại các công ty hoạt động ngoài ngành sản xuất kinh doanh chính và các công ty hoạt động kinh doanh kém hiệu quả nhằm tập trung nguồn lực để nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của HABECO. Đến thời điểm hiện tại, Đề án này đã hết thời gian thực hiện. HABECO đang tiếp tục triển khai xây dựng "Đề án tái cơ cấu HABECO và các công ty thành viên giai đoạn 2026 – 2030" để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

II. TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP - CTCP (VEAM)

Theo Công văn số 12/VEAM-BPĐDVNN ngày 16/04/2026 của Bộ phận Đại diện vốn nhà nước tại VEAM về việc giám sát tài chính VEAM năm 2025.

1. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ

1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

- Tổng doanh thu và thu nhập khác trong năm 2025 là 8.053,2 tỷ đồng. Trong đó:

+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025 là 553,5 tỷ đồng, đạt 123,4% kế hoạch năm 2025, bằng 174,7% cùng kỳ năm trước.

+ Doanh thu hoạt động tài chính là 7.497,6 tỷ đồng (chiếm 93,1% tổng doanh thu), đạt 112,0% kế hoạch năm 2025, bằng 114,7% cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận sau thuế là 7.005,7 tỷ đồng, đạt 110,6% kế hoạch năm 2025, bằng 112,0% cùng kỳ năm trước.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) là 35,1%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA) là 34,7%.

** Nhận xét:*

Do đặc thù về hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu hoạt động tài chính của VEAM chiếm 93,1% tổng doanh thu (gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác). Năm 2025 doanh thu hoạt động tài chính, lợi nhuận kế toán sau thuế đều cao hơn cùng kỳ năm trước liền kề.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế cho thấy khả năng sử dụng vốn, quản lý tài sản của VEAM cho năm tài chính đạt hiệu quả, đáp ứng khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, mức độ bảo toàn vốn cho thấy khả năng bảo toàn và phát triển vốn của VEAM.

1.2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

Tổng số thuế phát sinh phải nộp trong năm là 205,2 tỷ đồng, số đã nộp trong năm là 197,8 tỷ đồng. Nghĩa vụ còn phải nộp ngân sách nhà nước từ đầu kỳ là 30,6 tỷ đồng, cuối kỳ là 38,0 tỷ đồng.

1.3. Về các khoản đầu tư tài chính dài hạn

- Tổng giá trị đầu tư dài hạn theo báo cáo tài chính Công ty Mẹ tại thời điểm ngày 31/12/2025 đã được soát xét là 3.374,2 tỷ đồng, đã trích lập dự phòng khoảng 220 tỷ đồng.

- Hiệu quả đầu tư dài hạn của VEAM tại các công ty con, liên doanh, liên kết:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Số lượng DN	Giá trị ĐT 31/12/2024	Tỷ lệ	Lợi nhuận được chia	Tỷ suất sinh lời
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=5/3*
1. Lĩnh vực kinh doanh chính	**19**	**3.363,22**	**99,67%**	**6.100,97**	**1,81**
1.1. Nắm giữ 100% vốn	5	2.377,32	70,46%	295,00	0,12
1.2. Nắm giữ trên 50% vốn	8	278,80	8,26%	20,15	0,07
1.3. Nắm giữ dưới 50% vốn	6	707,10	20,96%	5.785,82	8,18
2. Đầu tư khác	**2**	**11,00**	**0,33%**	-	-

Cộng	**21**	**3.374,22**	**100%**	**6.100,97**	**1,81**

Trong năm 2025, hiệu quả đầu tư của VEAM vào công ty liên doanh Honda Việt Nam, Toyota Việt Nam đạt kết quả cao, còn lại các khoản đầu tư vào các công ty con của VEAM hiệu quả chưa cao, đặc biệt là các công ty 100% vốn của VEAM (trừ Công ty DISOCO), cụ thể:

+ 05 công ty con có 100% vốn góp của VEAM gồm 04 công ty TNHH MTV và 01 Viện nghiên cứu, kết quả kinh doanh cụ thể: 01 công ty có lãi và không có lỗ lũy kế là Công ty DISOCO, 03 công ty có lãi nhưng còn lỗ lũy kế là Công ty SVEAM; Công ty Cơ khí Trần Hưng Đạo, Công ty TAMAC và 01 Viện nghiên cứu phát sinh lỗ và lỗ lũy kế.

+ 08 công ty con VEAM có vốn góp trên 50% vốn điều lệ trong đó: 05 công ty có lãi, 01 công ty có lãi nhưng còn lỗ lũy kế là Công ty VETRANCO, 02 Công ty có lỗ và lỗ lũy kế là Công ty Veam Korea, Công ty cổ phần Cơ khí Vinh;

+ 06 công ty liên kết, liên doanh VEAM có vốn góp dưới 50% vốn điều lệ: 04 công ty có lãi không có lỗ lũy kế; 02 công ty có lỗ và có lỗ lũy kế là Công ty cổ phần Nakyco, Công ty cổ phần Matexim Hải Phòng.

+ 02 khoản đầu tư khác: Vốn góp của VEAM vào Công ty cổ phần KumBa, Công ty TNHH MeKong Auto chưa có Báo cáo tài chính tại ngày 30/6/2025.

2. Tình hình tài chính của Công ty mẹ và Hợp nhất

2.1. Một số chỉ tiêu tài chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	Năm 2025		Năm 2024		So sánh	
			Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=4/6*	*9=5/7*
1	Vốn điều lệ	tỷ đ	13.288	13.288	13.288	13.288	1,00	1,00
2	Vốn chủ sở hữu (mã 410)	tỷ đ	20.294	27.041	19.541	26.248	1,04	1,03
3	Tổng tài sản	tỷ đ	20.559	28.377	19.755	27.543	1,04	1,03
4	Tài sản ngắn hạn (mã 100)	tỷ đ	16.968	19.583	16.139	18.722	1,05	1,05
5	Tổng nợ phải trả	tỷ đ	266	1.336	213	1.295	1,25	1,03
	- Nợ ngắn hạn	tỷ đ	266	1.286	213	1.244	1,25	1,03

	+ Vay và nợ NH	tỷ đ	-	108	-	127	-	0,85
	+ Vay các đối tượng khác	tỷ đ	56	201,6	-	28,6	-	7,05
	- Nợ dài hạn	tỷ đ	-	50,6	-	50,8	-	1,00
	+ Vay và nợ DH	tỷ đ	-	-	-	-	-	-
	+ Vay các đối tượng khác	tỷ đ			-	-	-	-
6	Tổng nợ phải thu	tỷ đ	4.773	-	3.250	3.843	-	-
7	Vốn đầu tư dài hạn	tỷ đ	-	-	3.143	6.703	-	-
8	Tổng doanh thu và thu nhập khác	tỷ đ	8.053	5.409	321	4.112	25,09	1,32
	Trong đó: Doanh thu thuần BH & CCDV	*tỷ đ*	*553*	*4.465*	*317*	*4.103*	*1,74*	*1,09*
9	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đ	7.151	7.424	6.392	7.626	1,12	0,97
10	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đ	7.006	7.219	6.253	7.432	1,12	0,97
11	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	53,81	55,87	48,10	57,39	1,12	0,97
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	52,72	54,33	47,06	55,92	1,12	0,97
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân (ROE)	%	35,17	27,10	31,59	28,60	1,11	0,95
14	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	34,76	25,82	31,18	27,18	1,11	0,95
15	Mức độ bảo toàn vốn	lần	1,52	2,03	1,47	1,97	1,03	1,03
16	Hệ số thanh toán hiện thời	lần	63,88	15,23	75,57	15,05	0,85	1,01
17	Hệ số nợ phải trả/vốn CSH	lần	0,01	0,05	0,01	0,05	1,00	1,00

2.2. Tình hình quản lý tài sản và quản lý nợ của Công ty mẹ

- Quản lý vốn bằng tiền

Tại ngày 31/12/2025 số dư tiền và các khoản tương đương là 164,4 tỷ đồng. VEAM thực hiện quản lý vốn bằng tiền theo quy định hiện hành của nhà nước, lập

chứng từ, ghi chép và theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, định kỳ kiểm kê và đối chiếu quỹ đầy đủ.

- Quản lý hàng tồn kho

VEAM mở sổ kế toán tổng hợp và chi tiết theo dõi hàng tồn kho, số dư hàng tồn kho đến ngày 31/12/2025 với giá trị 904,0 tỷ đồng bằng 76,8% so với đầu kỳ, giá trị tồn kho chủ yếu là thành phẩm tồn kho, giá trị tồn kho khá lớn. Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho số liệu tại thời điểm cuối kỳ 394,4 tỷ đồng. Hàng năm, Công ty mẹ tiến hành kiểm kê hàng tồn kho để phát hiện chênh lệch giữa số liệu sổ sách và thực tế, đánh giá chất lượng hàng tồn kho.

- Quản lý tài sản cố định

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2025 là 1.420,1 tỷ đồng, giá trị còn lại là 305,1 tỷ đồng; Nguyên giá tài sản cố định vô hình là 54,5 tỷ đồng, giá trị còn lại là 49,7 tỷ đồng. VEAM thực hiện quản lý và tính khấu hao theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cuối năm, VEAM tiến hành kiểm kê tài sản cố định của Công ty mẹ và riêng từng chi nhánh đầy đủ, chính xác. Thực hiện theo dõi, đánh giá tình trạng tài sản cố định để có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, thay thế, đầu tư mới,...

- Quản lý và theo dõi nợ phải thu

Tại ngày 31/12/2025, tổng các khoản phải thu của VEAM là 4.773,0 tỷ đồng bằng 113,1% so với đầu kỳ, giá trị nợ phải thu khá lớn so với tình hình SXKD của Tổng công ty *(trong đó: chủ yếu nợ phải thu cổ tức là 3.121,8 tỷ đồng, riêng của Công ty Honda Việt Nam là 2.965,8 tỷ đồng), đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi số liệu thời điểm cuối kỳ là 1.120,5 tỷ đồng.*

VEAM mở sổ kế toán tổng hợp và sổ chi tiết theo dõi các khoản phải thu theo từng đối tượng, lập bảng phân tích tuổi nợ để đánh giá cụ thể từng khách hàng và phối hợp với các phòng ban làm việc để thu nợ khách hàng. Hàng quý tiến hành trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi.

Ngày 03/11/2020, VEAM Ban hành Quyết định số 213/QĐ-KTTC về việc thành lập Ban thu hồi công nợ văn phòng VEAM. Từ năm 2021 đến nay, Ban thu hồi công nợ (BTHCN) đã lập biên bản làm việc với một số đơn vị (các nội dung chính như: đối chiếu công nợ, phương án trả nợ VEAM của đơn vị,...).

- Quản lý nợ phải trả

Tính đến 31/12/2025 số nợ phải trả của VEAM là 265,6 tỷ đồng (là các khoản nợ ngắn hạn).

VEAM đã mở sổ kế toán tổng hợp, chi tiết theo dõi từng đối tượng theo quy định và tiến hành đối chiếu công nợ hàng quý để có phương án trả nợ hợp lý.

Hệ số thanh toán nợ hiện thời là 63,8 lần, cho thấy VEAM đảm bảo khả năng thanh toán rất kịp thời các khoản nợ đến hạn.

Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0,01 lần: Cho thấy VEAM đảm bảo khả năng nguồn vốn tài trợ cho hoạt động SXKD và tự chủ về tài chính cao.

Tình hình bảo toàn vốn: Vốn chủ sở hữu 1,52 lần vốn đầu tư của CSH, kết quả kinh doanh năm 2025 có lãi, không có lỗ lũy kế, VEAM bảo toàn và phát triển vốn.

Nhận xét:

Công tác quản lý vốn, tài sản đã được chú trọng, thực hiện theo biện pháp quản lý vốn, tài sản an toàn, chấp hành quy định về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán như; quản lý tài sản cố định, trích khấu hao, thực hiện công tác kiểm kê tài sản, hàng hóa và đối chiếu công nợ thời điểm cuối năm, khi lập báo cáo tài chính, xem xét, trích lập các khoản dự phòng theo quy định...

Giá trị hàng tồn kho và khoản nợ phải thu khá lớn: Định kỳ hoặc bất thường đều được VEAM xem xét và xử lý.

Mức độ bảo toàn vốn, hệ số khả năng thanh toán nợ cho thấy VEAM đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.